TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Trí.

2. Ông Huỳnh Ngọc Trước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc X, sinh ngày 08/3/2001; địa chỉ: Số D ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lee J, sinh ngày 20/02/1977; địa chỉ: A, Chandong-gil, JinWol-myeon, G-si, J1-do, K; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Ngọc X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc X và anh Lee J quen biết nhau, được gia đình tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau, đến ngày 12/8/2022 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, anh Lee J về Hàn Quốc, vợ chồng liên lạc qua điện thoại khoảng 03 đến 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nhận thấy tính cách không phù hợp nên sau đó vợ chồng không liên lạc với nhau, không quan tâm và thống nhất ly thân với nhau. Do hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị X khởi kiện xin được ly hôn anh Lee J.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 03/02/2023, bị đơn Lee Jongdeuk trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Lee J và chị X quen biết nhau qua mai mối và đăng ký kết hôn ngày 12/8/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính cách không phù hợp và thường cãi vã nhau nên thống nhất ly thân với nhau, anh Lee J trở về Hàn Quốc đến nay. Ngôn ngữ và văn hóa khác nhau dẫn đến mâu thuẫn giữa anh Lee J và chị X, do hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng thống nhất thỏa thuận ly hôn. Anh Lee J đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lee J và chị X được ly hôn để vợ chồng sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Ngọc X là công dân Việt Nam và bị đơn Lee J là công dân nước ngoài (Hàn Quốc) thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án; vụ án ly hôn có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; chị X cư trú tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam và anh Lee J không có nơi cư trú ở Việt Nam nên Tòa Gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện của chị X là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[2] Anh Lee J có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự Lee J là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Ngọc X và anh Lee J đã được đăng ký và do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thực hiện theo giấy chứng nhận kết hôn số 24/2022 ngày 12/8/2022 đã tuân thủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Sau khi kết hôn, anh Lee J trở về Hàn Quốc, vợ chồng liên lạc qua điện thoại được vài tháng nhưng nhận thấy tính cách không phù hợp với nhau, ngôn ngữ và văn hóa khác nhau là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng và thống nhất ly thân với nhau, sau đó không quan tâm nhau. Do hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị X xin được ly hôn anh Lee J, anh Lee J có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lee J và chị X được ly hôn. Xét

thấy thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện và phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận và quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc X và anh Lee J.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Ngọc X và anh Lee J không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Ngọc X và anh Lee J không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị X và anh Lee J trình bày không có.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc X tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc X và anh Lee J.

2. Về nuôi con chung: Chị X và anh Lee J không có con chung.

3. Về chia tài sản: Chị X và anh Lee J không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc X tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014150 ngày 14/3/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn kháng cáo của chị X là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và thời hạn kháng cáo của anh Lee J là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- UBND huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT (Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thúy Hằng